

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 17

Bài 1: Không cần tính kết quả cụ thể, em cho biết hai tổng sau có bằng nhau không? Vì sao?

$$A = 123 + 456 + 78 + 90$$

$$B = 498 + 76 + 153 + 20$$

Bài 2: Từ ba chữ số 5, 2, 3 An lập tất cả các số có hai chữ số khác nhau, rồi tính tổng các số vừa lập đó. Em hãy giúp An tính nhanh tổng đó.

Bài 3: Hiện tại em học lớp Một, còn anh học lớp 6. Hỏi sau 5 năm nữa anh học hơn em mấy lớp, biết rằng mỗi năm mỗi người đều được lên lớp.

Bài 4: Bạn An chia một số cho 12 thì được thương là 5. Hỏi chia số đó cho 2 thì được thương là bao nhiêu.

Bài 5: Một hình chữ nhật có chiều dài 60cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài.

- Tính chu vi hình chữ nhật đó.
- Chu vi hình chữ nhật gấp mấy lần chiều rộng.

Bài 6: Lớp 3A có 45 học sinh được kiểm tra môn toán, trong đó $\frac{1}{3}$ số học sinh của lớp đạt điểm 10, $\frac{1}{5}$ số học sinh của lớp đạt điểm 9, $\frac{1}{9}$ số học sinh của lớp đạt điểm 8, còn lại đạt điểm 7. Hỏi lớp 3A có mấy em đạt điểm 10, đạt điểm 9, đạt điểm 8, đạt điểm 7?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 27

Bài 1: Tìm ab:

a) $ab \times 3 = 100 + ab$

b) $ab + a = 46$ (a hơn b là 2)

c) $ab - a = 43$ (b hơn a là 3)

Bài 2: Hiệu hai số bằng số lớn nhất có hai chữ số. Nếu bớt số bị trừ 20 và giữ nguyên số trừ thì hiệu hai số thay đổi thế nào? Tính hiệu đó.

Bài 3: Năm ngoái tổng số tuổi của hai anh em là 30 tuổi. Biết $\frac{1}{3}$ tuổi anh thì bằng $\frac{1}{2}$ tuổi em . Tính tuổi hiện nay của anh và của em.

Bài 4: Tổ công nhân thứ nhất có 15 người. Tổ thứ hai có số người gấp 2 lần tổ thứ nhất. Tổ thứ ba có số người kém tổ thứ hai 9 người. Tổ thứ tư có số người bằng $\frac{1}{3}$ tổng số người của ba tổ trên. Hỏi tổ thứ tư có bao nhiêu người?

Bài 5: Hai số có thương là 18. Nếu giữ nguyên số bị chia và gấp số chia lên 2 lần thì thương hai số là bao nhiêu?

Bài 6: Một hình vuông có diện tích là 81 cm². Tính chu vi hình vuông đó.

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 28

Bài 1: Tìm x:

a) $32405 + x + 10\ 176 + x = 72\ 455$

b) $x - 48\ 515 + 21142 = 54\ 147$

c) $54\ 914 = x - 21\ 312 + 1548$

d) $89\ 675 - (x + x) = 48\ 341$

Bài 2: Có hai can đựng dầu, can thứ nhất có 18l. Nếu can thứ hai bớt đi 7l thì số dầu còn lại ít hơn can thứ nhất 2l . Hỏi cả hai can có bao nhiêu lít dầu?

Bài 3: Bạn Hoàng viết dãy số:

2; 1; 1; 2 ; 1; 1; 2; 1; 1; 2; 1; 1; ...

a) Hỏi số thứ 55 là số 1 hay số 2?

b) Khi viết tới số 96 thì đã viết được bao nhiêu chữ số 1? Bao nhiêu chữ số 2?

Bài 4: a) Tìm một số, biết rằng số đó bằng tổng của số lớn nhất có ba chữ số với hiệu của 32 và 19.

b) Hoà nghĩ một số, số đó bằng hiệu của 76 và 39. Tìm số Hoà nghĩ.

Bài 5: Hiện nay mẹ hơn con là 24 tuổi. Biết $\frac{1}{3}$ tuổi con bằng $\frac{1}{5}$ tuổi mẹ. Tính tuổi mẹ và tuổi con hiện nay.

Bài 6: Tìm hai số biết số lớn chia cho ba lần số bé thì được thương là 8. Số lớn chia cho 2 lần thương thì được kết quả là 1.

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 29

Bài 1: Không tìm kết quả hãy điền dấu (>, <, =) thích hợp vào ô trống.

a) 89×5 86×7

b) 25×10 29×6

Bài 2 : Số bị trừ hơn số trừ 15. Số trừ hơn hiệu hai số là 15. Tìm số bị trừ, số trừ.

Bài 3: Năm ngoái Trang hỏi mẹ bao nhiêu tuổi. Mẹ bảo Trang: “Nếu con lấy nửa tuổi mẹ hiện nay cộng với 5 thì được tuổi mẹ cách đây 15 năm”. Hãy tính tuổi mẹ Trang hiện nay.

Bài 4: Tích hai số là 994. Nếu giữ nguyên số thứ nhất và giảm số thứ hai đi 3 đơn vị thì được tích mới là 568. Tìm hai số đó.

Bài 5: Trại nuôi gà nhà bác Hoa có số gà mái gấp 4 lần số gà trống. Sau khi bán đi 300 con gà mái và 30 con gà trống thì số gà mái và số gà trống còn lại bằng nhau. Tính số gà mái, gà trống trước khi bán.

Bài 6: Một hình chữ nhật có chiều dài 40cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài. Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật đó.

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 18

Bài 1: Tìm x:

- a) $x - 452 = 77 + 48$
- b) $x + 58 = 64 + 58$
- c) $x - 1 - 2 - 3 - 4 = 0$

Bài 2: Từ ba chữ số a,b,c khác 0 và khác nhau. Em hãy lập tất cả các số có hai chữ số khác nhau, rồi tính tổng các số vừa lập đó. Biết $a + b + c = 10$.

Bài 3: Tìm số chẵn có ba chữ số, biết rằng chữ số hàng trăm gấp 2 lần chữ số hàng đơn vị và bằng $\frac{1}{2}$ chữ số hàng chục.

Bài 4: Tích của hai số là 75 và gấp 5 lần thừa số thứ hai. Hỏi tích đó gấp mấy lần thừa số thứ nhất?

Bài 5: Có 12 con chim đậu ở cành trên, số chim đậu ở cành dưới nhiều hơn cành trên là 4 con. Bây giờ 5 con ở cành trên đậu xuống cành dưới, hỏi bây giờ số chim ở cành dưới so với số chim ở cành trên thì gấp mấy lần?

Bài 6: Mẹ sinh con năm mẹ 24 tuổi. Khi tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con thì mẹ bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 19

Bài 1: Tìm tổng x:

a) $x = 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10$

b) $x = 2 + 4 + 6 + 8 + 10 + 12 + 14 + 16 + 18 + 20$

c) $x = 1 + 3 + 5 + 7 + 9 + 11 + 13 + 15 + 17 + 19$

Bài 2: Từ ba chữ số 5, 2, 3 An lập tất cả các số có hai chữ số khác nhau, rồi tính tổng các số vừa lập đó. Em hãy giúp An tính nhanh tổng đó.

Bài 3: An nghĩ một số. Nếu gấp số đó lên 3 lần rồi cộng với 15 thì được 90. Tìm số An đã nghĩ.

Bài 4: Tháng Hai của một năm nào đó có 5 ngày chủ nhật. Hãy cho biết các ngày chủ nhật trong tháng Hai của năm đó là các ngày nào.

Bài 5: Hình tam giác ABC có 3 cạnh bằng nhau. Hình tứ giác MNPQ có 4 cạnh bằng nhau. Biết cạnh hình tam giác dài hơn cạnh hình tứ giác là 10 cm và chu vi hai hình đó bằng nhau. Tìm độ dài cạnh của hình tam giác ABC và hình tứ giác MNPQ.

Bài 6: Đầu năm nhà trường tuyển vào lớp học phổ cập được 40 học sinh và đóng đủ 10 bàn ghế để các em học. Sau đó lại vận động thêm được một số em vào lớp nữa, nên phải đóng tất cả 12 bộ bàn ghế cùng loại đó mới đủ chỗ cho các em học sinh. Hỏi số học sinh vận động vào lớp là bao nhiêu em?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 20

Bài 1: Tìm x:

a) $x + 175 = 1482 - 1225$

b) $x - 850 = 1000 - 850$

c) $999 - x = 999 - 921$

Bài 2: Lấy ba chữ số 5, 2, 1 làm chữ số hàng chục và lấy hai chữ số 4, 6 làm chữ số hàng đơn vị. Hỏi có bao nhiêu số có hai chữ số như vậy?

Bài 3: a) Gấp đôi một nửa của 48 là bao nhiêu?

b) Lấy một nửa của 12 đôi đũa thì được mấy chiếc đũa?

Bài 4: Tìm chu vi hình tứ giác ABCD, biết cạnh AB = 16cm, BC = 10cm, cạnh CD bằng nửa tổng AB và BC. Cạnh AD gấp đôi hiệu của AB và BC.

Bài 5: An, Bình, Hoà được cô giáo cho một số nhãn vở. Nếu An cho Bình 6 nhãn vở, Bình lại cho Hoà 4 nhãn vở thì số nhãn vở của mỗi bạn đều bằng 12 cái. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có mấy nhãn vở?

Bài 6: Hiện nay tuổi anh gấp 3 lần tuổi em. Hỏi khi tuổi em tăng gấp đôi thì lúc đó tuổi em gấp mấy lần tuổi em?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 21

Bài 1: So sánh hai số m và n biết:

- m là số lớn nhất có hai chữ số, n là số bé nhất có ba chữ số.
- $m = 100 \times 3 + 10 \times 7 + 5$ và $n = 375$
- m là số liền sau số 99, n là số liền trước 100.

Bài 2: Từ ba chữ số 2, 3, 8 ta lập được một số có ba chữ số khác nhau là A. Từ hai chữ số 2, 8 ta lập được một số có hai chữ số khác nhau là B. Tìm số A và B biết hiệu giữa A và B là 750.

Bài 3 : Nối mỗi điểm A , B , C , D với mỗi điểm M, N thì được tất cả bao nhiêu đoạn thẳng?

Bài 4: Trong một phép chia có dư, lấy số bị chia trừ đi tích của số chia và số thương thì được 5 đơn vị. Tìm số dư trong phép chia đó.

Bài 5: Khối lớp 3 của trường Đoàn Kết gồm ba lớp: 3A, 3B , 3C. Số học sinh của cả khối nhiều hơn số học sinh của lớp 3C là 80 bạn. Lớp 3B có ít hơn lớp 3A là 2 bạn. Hỏi lớp 3B có bao nhiêu học sinh?

Bài 6: Có một tuần ở nhà hộ sinh có 8 em bé ra đời . Có thể nói chắc chắn có ít nhất 2 em bé sinh cùng một ngày được không? Vì sao?